

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 26/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Nguyễn Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị B - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1969, tại: xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T2, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà: Ninh Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Đào Thị M, sinh năm 1974; Có 2 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện TL áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong); Bị cáo tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 03/9/2024 chuyên tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TL; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Cao Văn Đ, sinh năm 1989 “Vắng mặt”.

- Anh Đào Văn H1, sinh năm 1988 “Vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/8/2024, tổ công tác của Công an xã TL phối hợp với Công an xã TP và Công an huyện TL tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực cổng chào thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, người đàn ông khai nhận là Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú: Thôn T2, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, B thả từ lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng xuống nền đường. Tiến hành kiểm tra gói giấy phát hiện bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M1). B khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trong gói giấy màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine của B vừa được một người đàn ông cùng uống thuốc Methadone với B tại Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên (B không biết tên, địa chỉ ở đâu) cho, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc B tại thôn T2, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Vật chứng, thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.
- 01 xe máy nhãn hiệu JIALING biển số 29R5-6336 màu nâu, số máy: JL1P50FMG013244, số khung: VDEPCG0041D013244 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 583/KL-KTHS(MT) ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,193g, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại một phong bì niêm phong ghi số: 583/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,184g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi giám định.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc B khai nhận: Bản thân B nghiện ma túy từ năm 2018 và đang điều trị cai nghiện bằng thuốc Methadone tại Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên. Khoảng 07 giờ ngày 31/8/2024, B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu JIALING, biển số 29R5-6336 từ nhà đến Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên để uống thuốc cai nghiện. Khi đến khu vực cổng chào thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên gặp một người đàn ông cùng B điều trị cai nghiện tại Bệnh viện Nhiệt đới Hưng Yên (B không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Người này đưa cho B 01 gói giấy màu trắng, kích thước (02x02)cm bên trong có chứa ma túy và nói “Em cho anh tý hàng về chơi”. B hiểu người này cho B ma túy nên đồng ý và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy về hướng Ủy ban nhân dân xã

TP để tìm chỗ vắng sử dụng. Khi đi được khoảng 20 mét thì bị tổ công tác của Công an xã TL tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, do sợ hãi nên B đã thả gói ma túy xuống nền đường ngay gần vị trí B đứng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng liên quan và đưa B về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSTL ngày 27/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Ngọc B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số: 583/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,184g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 07 giờ 10 phút ngày 31/8/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện TL lập hồi 08 giờ 05 phút ngày 31/8/2024; Kết luận giám định số 583/KL-KTHS(MT) ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của bị cáo; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 31/8/2024 tại cổng chào thôn LS, xã TP, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Ngọc B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,193g ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Nguyễn Ngọc B đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bố đẻ bị cáo là liệt sỹ. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2019 bị cáo đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng sau khi về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình là sử dụng ma túy. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,184g gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ

phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu JIALING, biển số 29R5-6336 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc Tr là con trai B, anh Tr không biết việc B sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm pháp luật, ngày 06/9/2024 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh Tr là đúng quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông cho Nguyễn Ngọc B ma túy để sử dụng, bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và biển số xe của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 583/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,184g ma túy, loại Heroin trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKS-TL ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL;
- CA huyện TL;
- CA Trại tạm giam;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hòa

Đào Văn Ngà

Nguyễn Thị Lý